

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 265/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu D, xã X, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn:* Anh Phan Trung T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu D, xã X, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Phan Trung T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Đối với cháu Phan Thị Ngọc H1, sinh ngày 28/4/2004 và cháu Phan Thị Kim D, sinh ngày 31/01/2006 đều đã thành niên, lao động tự túc được, hai bên thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Lê Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung gồm: cháu Phan Thị Ánh N, sinh ngày 08/11/2009 và cháu Phan Thị Gia L, sinh ngày 09/4/2014 kể từ ngày 25/5/2026 cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: hai bên xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004442 ngày 14/5/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Lê Thị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ
- VKSND khu vực 2-Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ
- UBND xã Xuân Lũng;
- (ĐKKH ngày 22/11/2003
- tại UBND xã Xuân Huy cũ)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Hà Thanh Loan